

Bản án số: **28/2024/DS - ST**

Ngày **24** tháng **5** năm **2024**

V/v "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tấn Nghị

2. Bà Lê Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Thái Thị Vũ L, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Bảo Ân; trú tại Lô 70 LK 05A KĐT Hoà Quý, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (có mặt

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm: 1990, địa chỉ: Phan Thúc Trực, thôn Cẩm Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/01/2024, bản tự khai, nội dung tại các phiên hòa giải và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Thái Thị Vũ L thể hiện:**

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 bà Thái Thị Vũ L có cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 30/11/2023.

Ngày 10/11/2023 bà Thái Thị Vũ L tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh vay số tiền 490.000.000đ (bốn trăm chín mươi triệu đồng), lãi suất theo lãi suất ngân hàng, hình thức trả nợ: mỗi tháng bà Khánh phải trả cho bà Liêm 20.000.000đ đến 50.000.000đ tiền nợ gốc.

Tổng số tiền nợ gốc của hai lần mượn là 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

Từ khi mượn tiền đến nay bà Nguyễn Thị Hồng Kh không thực hiện đúng cam kết trả nợ (chưa trả được lần tiền nào), mặc dù bà Thái Thị Vũ L nhiều lần yêu cầu trả nhưng bà Khánh cố tình trốn tránh không trả.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho mình bà Thái Thị Vũ L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả dứt điểm khoản nợ 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng). Không yêu cầu tiền lãi.

- **Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh.** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh, để biết việc bà Thái Thị Vũ L gửi đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Nguyễn Thị Hồng Kh, nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều: 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả cho bà Thái Thị Vũ L số tiền 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

**VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG:**

[1] Nguyên đơn bà Thái Thị Vũ L khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả số tiền đã vay, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị Hồng Kh tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hồng Kh.

### **Về nội dung vụ án:**

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày, nội dung tại các biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 bà Thái Thị Vũ L có cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh mượn số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 30/11/2023 (theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ do hai bên ký ngày 09 tháng 11 năm 2023).

Ngày 10/11/2023 bà Thái Thị Vũ L tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh vay số tiền 490.000.000đ (bốn trăm chín mươi triệu đồng), lãi suất theo lãi suất ngân hàng, hình thức trả nợ: mỗi tháng bà Khánh phải trả cho bà Liêm 20.000.000đ đến 50.000.000đ tiền nợ gốc. (theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ do hai bên ký ngày 10 tháng 11 năm 2023).

Tổng số tiền nợ gốc của hai lần mượn là 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy, 02 Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ do hai bên ký kết vào ngày 09 tháng 11 năm 2023 và ngày 10 tháng 11 năm 2023 được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh biết việc bà Thái Thị Vũ L khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà Khánh phải trả số tiền đã mượn là 520.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã mượn của bà Thái Thị Vũ L.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì đến hạn cam kết trả nợ bà Nguyễn Thị Hồng Kh đã không thực hiện đúng cam kết trả lại tiền đã mượn cho bà Thái Thị Vũ L, mặc dù bà Thái Thị Vũ L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh vẫn không thực hiện mà còn trốn tránh nghĩa vụ.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị Hồng Kh đã vi phạm cam kết trả nợ theo 02 biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ do hai bên ký kết vào ngày 09 tháng 11 năm 2023 và ngày 10 tháng 11 năm 2023, vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng) cho bà Thái Thị Vũ L là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ bà Thái Thị Vũ L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả lãi chậm thanh toán đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền mà Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Thái Thị Vũ L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" của bà Thái Thị Vũ L đối với bà Nguyễn Thị Hồng Kh

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

#### **Tuyên xử:**

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả cho bà Thái Thị Vũ L số tiền 520.000.000đ (*năm trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.800.000đ (*hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho bà Thái Thị Vũ L số tiền tạm ứng án phí 12.400.000đ (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000919 ngày 15/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhân:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hữu Khánh**















